

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/AEONVN/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân : CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 30, đường Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (+84) 28 6288 7711 Fax :

E-mail : pqa@aeon.com.vn

Mã số doanh nghiệp : 0311241512

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm : **BÁNH TRÁNG**

2. Thành phần : Tinh bột khoai mì, gạo, muối

3. Thời hạn sử dụng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói : 200 g, 300 g, 500 g, 1 kg hoặc quy cách khác tùy theo nhu cầu của khách hàng và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm
- Chất liệu bao bì : Sản phẩm được đóng gói trong bao bì OPP/CPP đạt chất lượng theo QCVN 12-1:2011/BYT dùng trong thực phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên cơ sở sản xuất : ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG – XÍ NGHIỆP THỰC PHẨM
- Địa chỉ cơ sở sản xuất : Lô III-4, Khu A1, Khu công nghiệp Sa Đéc, phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
- Giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm : Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000:2018

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Xem mẫu nhãn dự thảo đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm
- Các chỉ tiêu khác theo quy định hiện hành đối với nhóm sản phẩm tương ứng

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



NGUYỄN THỊ DUY XUÂN

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ BÁNH TRÁNG	SỐ TCB: 27/AEONVN/2023 Có hiệu lực kể từ ngày ký
-------------------------------	--------------------------------	---

Ban hành kèm theo Bản tự công bố sản phẩm số 27/AEONVN/2023 của Công ty TNHH Aeon Việt Nam

I. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này được áp dụng cho sản phẩm BÁNH TRÁNG nhãn hiệu TOPVALU của Công ty TNHH Aeon Việt Nam, được sản xuất và đóng gói tại Địa điểm kinh doanh Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Sa Giang – Xí Nghiệp Thực Phẩm



II. Yêu cầu kỹ thuật:

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Hình tròn, khô, mềm
2	Màu sắc	Màu trắng ngà
3	Mùi vị	Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ

2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT (Chỉ tiêu Cd – Phần II/Mục 2/STT 19; Chỉ tiêu Pb – Phần II/Mục 3/STT 18)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	0.4
2	Chì (Pb)	mg/kg	0.2

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Phù hợp Quyết định 46/2007/QĐ-BYT (Phần 6/Mục 6.5/STT 2)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E. coli	MPN/g	3
4	S. aureus	CFU/g	10
5	Cl. perfringens	CFU/g	10
6	B. cereus	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men – nấm mốc	CFU/g	10^2

4. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm:

Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT (Chỉ tiêu Aflatoxin – Phần II/Mục 1/STT 1.6; Chỉ tiêu Ochratoxin A – Phần II/Mục 2/STT 2.2)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2.0
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4.0
3	Ochratoxin A	µg/kg	3.0

5. Các chỉ tiêu khác:

Phù hợp quy định hiện hành đối với nhóm sản phẩm tương ứng

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 10 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



NGUYỄN THỊ DUY XUÂN



Mặt trước

NHẬN DỰ THẢO

Mặt sau

BÁNH TRÀNG Rice Paper

Khối lượng tịnh
200 g

Size: 16 cm



KHÔNG HẠN THE
NO BORAX

KHÔNG FORMOL
NO FORMALDEHYTE

KHÔNG CHẤT LẠM
TRẮNG TINOPAL
NO TINOPAL
WHITENING AGENT

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g				
Average nutritional value in 100g				
Chất béo (Total fat)	Chất đạm (Protein)	Carbohydrate (g)	Năng lượng (Energy) (kcal)	Natri (Sodium) (mg)
< 0.7	< 0.8	76.5 - 93.5	315 - 380	250 - 550

Hình chỉ mang tính chất minh họa

BÁNH TRÀNG Rice Paper

KL: 200 g - Size: 16 cm

Sản phẩm sử dụng 100% nguyên liệu tự nhiên, không sử dụng hàn the, formol và chất làm trắng tinopal.

Thành phần:
Tinh bột khoai mì, gạo, muối.
Khối lượng tịnh: 200 g.

Hướng dẫn sử dụng:
Lấy một miếng bánh tráng, ngâm nước ấm trong 1-2 phút để mềm, sau đó vắt khô nước, cắt thành miếng nhỏ, dùng để cuốn rau củ, thịt, tôm, cá, trứng, nấm, đậu, v.v.

Điều kiện bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Sản phẩm của/ Product of:
CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM/ AEON VIETNAM CO., LTD

Số 30, Đường Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
No. 30, Tân Thắng Street, Sơn Kỳ Ward, Tân Phú District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Sản xuất tại/ Manufactured by:
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG - XÍ NGHIỆP THỰC PHẨM
BUSINESS LOCATION OF SA GIANG IMPORT EXPORT CORPORATION - FOOD FACTORY
Lô III-4, Khu A1, Khu công nghiệp Sà Đéc, Phường An Hòa, Thành phố Sà Đéc, Tân Đông, Tháp, Việt Nam.
Lot III-4, Area A1, Sa Dec Industrial Zone, An Hoa Ward, Sa Dec City, Dong Thap Province, Vietnam.

Hạn sử dụng/ Expiry date:
24 tháng kể từ ngày sản xuất/ 24 months since production date.

Ngày sản xuất/ Production date:
Xem trên bao bì/ See on the package.





Mặt trước

NHÂN DỰ THẢO

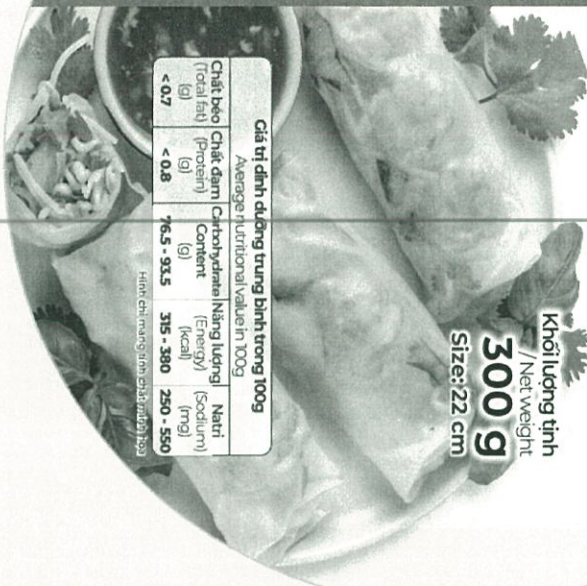
Mặt sau



KHÔNG HẠN THE
NO BORAX
KHÔNG FORMOL
NO FORMALDEHYTE
KHÔNG CHẤT LÀM
TRẮNG TINOPAL
NO TINOPAL
WHITENING AGENT

BÁNH TRÀNG Rice Paper

Khối lượng tịnh
/ Net weight
300 g
Size: 22 cm



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g					
Average nutritional value in 100g					
Chất béo (Total fat)	Chất đạm (Protein)	Carbohydrate (g)	Năng lượng (kcal)	Sodium (mg)	Natri (mg)
< 0.7	< 0.8	76.5 - 93.5	315 - 380	250 - 550	

Hình chỉ mang tính chất minh họa

BÁNH TRÀNG Rice Paper

KL: 300 g - Size: 22 cm

Sản phẩm sử dụng 100% nguyên liệu tự nhiên, không sử dụng hàn the, formol và chất làm trắng tinopal.

Thành phần:
Tinh bột khoai mì, gạo, muối,
Khối lượng tịnh:
300 g

Hướng dẫn sử dụng:
Lấy một miếng bánh tráng, ngâm nước làm mềm.
Cho bún, thịt, rau sống, tôm, thịt đã nấu chín, ớt, đậu, cà, lên
miếng bánh tráng rồi cuộn lại thành cuộn.
Ăn kèm với nước chấm tùy thích.

Điều kiện bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Thống tin cảnh báo:
Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Ingredients:
Tapioca starch, rice, salt,
Net weight:
300 g
Instruction for use:
Take a piece of rice paper, soak in water to soften.
Add more fresh rice, vermicelli, vegetable, boiled
shrimp and meat. Then put all on that piece of rice
paper and roll into roll.
Use with preference sauce.
Storage condition:
Stored in a dry, cool place, avoid direct sunlight.
Warning information:
Do not use products after expiration date.

Sản phẩm của/ Product of:
CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM/ AEON VIETNAM CO., LTD
56/30 Đường Tân Thành, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
No. 30 Tân Thành Street, Sơn Kỳ Ward, Tân Phú District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Sản xuất tại/ Manufactured By:
ĐƠN VỊ SẢN XUẤT CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG - XÍ NGHIỆP THỨC PHẨM
BUSINESS LOCATION OF SA GIANG IMPORT EXPORT CORPORATION - FOOD FACTORY
Lô III-4, Khu A1, Khu công nghiệp Sà Đức, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đức, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.
Lot III-4, Area A1, Sa Dec Industrial Zone, An Hoa Ward, Sa Dec City, Dong Thap Province, Vietnam.

Hạn sử dụng/ Expiry date:
24 tháng kể từ ngày sản xuất / 24 months since production date.
Ngày sản xuất/ Production date:
Xem trên bao bì/ See on the package.



NHÂN DỰ THẢO

Mặt trước



BÁNH TRÀNG Rice Paper

khối lượng tịnh
/Net weight
500 g
Size: 22 cm

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g Average nutritional value in 100g					
Chất béo (Total fat)	Chất đạm (Protein)	Carbohydrate Content	Năng lượng (Energy) (kcal)	Sodium (mg)	Natri
(g)	(g)	(g)			
<0.7	<0.8	76.5 - 93.5	315 - 380	250 - 550	

Hình chỉ mang tính chất minh họa

Mặt sau

BÁNH TRÀNG Rice Paper

KL: 500 g - Size: 22 cm

Sản phẩm sử dụng 100% nguyên liệu tự nhiên, không sử dụng hàn thiếc, formol và chất làm trắng tinopal.

Thành phần:
Tinh bột khoai mì, gạo, muối.
Khối lượng tịnh:
500 g

Hướng dẫn sử dụng:
Lấy một miếng bánh tráng, thấm nước ấm mềm.
Cho bún tươi, rau sống, tôm, thịt đã nấu chín... đặt lên
miếng bánh tráng rồi cuộn lại thành cuộn.
Ăn kèm với nước chấm tùy thích.

Điều kiện bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Thông tin cảnh báo:
Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn.

Sản phẩm của/ Product of:

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM/ AEON VIETNAM CO., LTD.

55/50 Đường Tân Thành, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
No. 50, Tân Thành Street, Sơn Kỳ Ward, Tân Phú District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Sản xuất tại/ Manufactured By:

ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU SA GÀNG - XÍ NGHIỆP THỰC PHẨM
BUSINESS LOCATION OF SA GANG IMPORT EXPORT CORPORATION - FOOD FACTORY
Lô III-4, Khu A1, Khu công nghiệp Sa Đéc, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.
Lot III-4, Area A1, Sa Dec Industrial Zone, An Hoa ward, Sa Dec City, Dong Thap Province, Vietnam.

Hạn sử dụng/ Expiry date:

24 tháng kể từ ngày sản xuất/ 24 months since production date.

Xem trên bao bì/ See on the package



Test Report No.VNT/F23/069286
Dated 07/07/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/069286
Ngày 07/07/2023



Vietnam

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

**Add value.
Inspire trust.**

Applicant

Tên khách hàng

: AEON VIETNAM COMPANY LIMITED

CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

No. 30, Tan Thang Street, Son Ki Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Số 30, Đường Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Attention

Người liên hệ

: Ms. Dương

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

: 30/06/2023 (12:00)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: Room temperature

Nhiệt độ thường

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Sample intact in plastic bag

Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

Test Period

Thời gian thử nghiệm

: 30/06/2023 – 07/07/2023

Sample Description

Tên mẫu

: BÁNH TRÁNG



Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group
III, Tân Bình I.P, Tây Thạnh Ward, Tân
Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937

TÜV®

Test Report No.VNT/F23/069286
Dated 07/07/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/069286
Ngày 07/07/2023



Vietnam

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Total fat Chất béo	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (Ref AOAC 996.06)	0.46	-
2.	Moisture Độ ẩm	g/100g	TPV-LAB-FTP-241 (Drying oven method)	12.55	-
3.	Protein (Nx6.25) Chất đạm	g/100g	TPV-LAB-FTP-243 (Kjeldahl Method)	0.60	-
4.	Carbohydrate content	g/100g	TPV-LAB-FTP-245 (Ref. AOAC 986.25)	84.96	-
5.	Energy Năng lượng	Kcal/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate	346	-
6.	Sodium (Na) Natri	mg/100g	TPV-LAB-FTP-256 (ICP/MS)	479	-
7.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256	Not detected Không phát hiện	0.05
8.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256	0.07	-
9.	Qualitative Borax Định tính Hàn the	-	TPV-LAB-FTP-285 (Ref. AOAC 970.33)	Negative Âm tính	-
10.	Formaldehyde	mg/Kg	HPLC (*)	Not detected Không phát hiện	5
11.	Tinopal	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-332	Not detected Không phát hiện	0.01
12.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1
13.	Total Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1/each compound
14.	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249	Not detected Không phát hiện	2
15.	Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	Not detected Không phát hiện	10
16.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006	Not detected Không phát hiện	10
17.	Escherichia coli	CFU/g	ISO 16649-2:2001	Not detected Không phát hiện	10
18.	Staphylococcus aureus	CFU/g	ISO 6888-1:2021	Not detected Không phát hiện	10
19.	Clostridium perfringens	CFU/g	ISO 7937:2004	Not detected Không phát hiện	10
20.	Bacillus cereus	CFU/g	ISO 7932:2004	Not detected Không phát hiện	10
21.	Yeasts and Moulds Tổng số nấm men - nấm mốc	CFU/g	FDA BAM Online, April 2001, Chapter 18	Not detected Không phát hiện	10

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By



Nguyễn Thị Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F23/069286
Dated 07/07/2023
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F23/069286
Ngày 07/07/2023



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 December 2022

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm của Tập đoàn TÜV SÜD.

Ngày hiệu lực ngày 01 tháng 12 năm 2022.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --

Số: 345-2026/CV-PQA/HQ
V/v: Điều chỉnh thông tin sản phẩm

Tp HCM, ngày 15 tháng 07 năm 2026

Kính gửi: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

Công ty TNHH AEON VIỆT NAM (AEON VIETNAM) là công ty với 100% vốn nước ngoài, hoạt động với mã số doanh nghiệp 0311241512 do Sở Kế Hoạch & Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp, có trụ sở chính đặt tại Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

AEON VIETNAM đã thực hiện tự công bố cho sản phẩm:

STT	Số tự công bố	Tên sản phẩm	Ngày tự công bố	Ngày Sở ATTP TP. HCM tiếp nhận
1	27/AEONVN/2023	BÁNH TRÁNG	04/10/2023	06/10/2023

Nay AEON VIETNAM xin thông báo đến Sở An toàn thực phẩm TP. Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh thông tin trong Hồ sơ và Nhãn sản phẩm tự công bố bên trên như sau:

STT	Nội dung điều chỉnh	Hồ sơ hiện tại	Hồ sơ điều chỉnh
1	Điều chỉnh địa chỉ của AEON VIETNAM trong Hồ sơ và trên Nhãn sản phẩm theo sát nhập địa giới hành chính	Số 30, đường Tân Thắng, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Số 30, đường Tân Thắng, Phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
2	Điều chỉnh địa chỉ của Nhà sản xuất trong Hồ sơ và trên Nhãn sản phẩm theo sát nhập địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm sản xuất)	Lô III-4, Khu A1, KCN Sa Đéc, Phường An Hòa, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	Lô III-4, Khu A1, KCN Sa Đéc, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
3	Điều chỉnh Bảng thông tin dinh dưỡng trong Hồ sơ	Không thể hiện	Năng lượng (kcal/100g): 242,2 - 449,4 Chất đạm (g/100g): $\leq 0,5$ Chất béo (g/100g): $\leq 0,5$ Carbohydrat (g/100g): 59,7 - 110,9 Natri (mg/100g): 273,7 - 508,3
4	Điều chỉnh Bảng thông tin dinh dưỡng trên Nhãn sản phẩm	Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g: Năng lượng (kcal): 315 - 380 Chất đạm (g) $< 0,8$ Chất béo (g) $< 0,7$ Carbohydrate (g): 76.5 - 93.5 Natri (mg): 250 - 550	Thông tin dinh dưỡng (tính trên 100 g) (*): Năng lượng (kcal): 346 Carbohydrat (g): 85,3 Natri (mg): 391 (*) Giá trị dinh dưỡng không thấp hơn 70% giá trị ghi nhãn



5	Điều chỉnh văn bản áp dụng chỉ tiêu vi sinh vật trong Hồ sơ	Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm	Tiêu chuẩn Nhà sản xuất
6	Điều chỉnh giới hạn kiểm soát chỉ tiêu kim loại nặng trong Hồ sơ	Theo QCVN 8-2:2011/BYT (Cd - Phần II/Mục 2/STT 19; PB - Phần II/Mục 3/STT 18): Chì (Pb) ≤ 0.2 mg/kg Cadmi (Cd) ≤ 0.4 mg/kg	Theo QCVN 8-2:2011/BYT: Chì (Pb) $\leq 0,1$ mg/kg Cadmi (Cd) $\leq 0,1$ mg/kg
7	Điều chỉnh Thông tin cảnh báo trên Nhân sản phẩm	Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn	- Không sử dụng sản phẩm khi đã hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng - Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm

Các nội dung Tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo không thay đổi.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về pháp lý của hồ sơ tự công bố và an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã tự công bố.

Xin chân thành cảm ơn!



TM. CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ DUY XUÂN





Mặt sau





Mặt trước

NHÂN DƯ THẢO

Mặt sau



NHÂN DỨ THẢO

Mặt trước



Mặt sau

